

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày: 30-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ

2. Ông Phạm Hồng Lưu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Giai Thoại - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Trần Hữu Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2025/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Huỳnh Phong P, sinh ngày 16/10/1988 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ (Nay là: Ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Xuân Đ, sinh năm 1962 (chết), bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự:

+ Ngày 18/12/2024 bị Công an xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ (cũ) xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt.

+ Ngày 20/02/2025 bị Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 16 tháng, đang chấp hành.

- Về nhân thân:

+ Ngày 06/4/2018, bị Công an huyện C, thành phố Cần Thơ (cũ) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc;

+ Ngày 21/4/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (cũ) xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 04/10/2024, bị Công an xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ (cũ) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị cáo đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ từ ngày 08/3/2025 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông **Trần Văn Ú**, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T (nay là xã V), thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Huỳnh Thị Diễm T1**, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T (nay là xã C), thành phố Cần Thơ.

2. Ông **Dương Thanh B**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:* Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T (nay là xã C), thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Huỳnh Phong P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 05/3/2025, P đi bộ đến ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ (nay là ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ) thì phát hiện xe mô tô 65L1-155.43 của ông Trần Văn Ú đang đậu trước nhà ông Nguyễn Văn C trên xe có gắn chìa khóa, không có người trông coi, P đi đến mở khóa lấy trộm xe điều khiển chạy về nhà tại ấp T, xã T (nay là xã C), P kiểm tra bên trong cốp xe có 160.000 đồng, 01 thẻ ngân hàng, 01 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô 65L1-155.43 đều mang tên Trần Văn Ú. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 06/3/2025, P mang xe mô tô trộm được đến tiệm C1 (do ông Dương Thanh B làm chủ) tại ấp Đ, xã Đ (nay là xã Đ), thành phố Cần Thơ cầm với số tiền 4.000.000 đồng. Trần Văn Ú phát hiện xe bị mất trộm nên đến Công an xã T (nay là xã C), thành phố Cần Thơ trình báo. Do nghi ngờ P lấy trộm xe của ông Ú, cơ quan chức năng đã tiến hành mời P về làm việc, P thừa nhận hành vi lấy trộm xe mô tô của ông Ú.

Tang vật thu giữ: 10 thẻ cào mobifone mệnh giá 100.000 đồng chưa sử dụng; tiền Việt Nam 2.700.000 đồng; 01 bản hợp đồng cầm cố tài sản; 01 xe mô

tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ, đen biển kiểm soát 65L1-155.43 số khung C6HOFY161373, số máy 5C6H161386; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 001593 mang tên Trần Văn Ú (bút lục 03, 04).

Ngày 26/5/2025, bà Huỳnh Thị Thúy D là chị ruột của P nộp 460.000 đồng tiền khắc phục cho P (bút lục 05).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTS ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện C kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 65L1-155.43, nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, đen có giá trị 4.000.000 đồng (bút lục 98).

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSCĐ ngày 27/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ) đã truy tố bị cáo Huỳnh Phong P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đã nêu trong cáo trạng của Viện kiểm sát đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Huỳnh Phong P từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Văn Ú 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ, đen biển kiểm soát 65L1-15543 cùng giấy đăng ký xe và 160.000 đồng và trả lại cho ông Dương Thanh B 3.000.000 đồng cùng 10 thẻ cào mobifone mệnh giá 100.000 đồng/01 thẻ.

* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận. Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 05 tháng 3 năm 2025, bị cáo đi bộ đến ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ thì phát hiện xe mô tô 65L1-155.43 của ông Trần Văn Ú đang đậu trước nhà ông Nguyễn Văn C trên xe có gắn chìa khóa, không có người trông coi nên bị cáo đã lén lút lấy trộm xe mô tô và chạy về nhà. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTS ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện C kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 65L1-155.43, nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, đen có giá trị 4.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 4.000.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì nhu cầu vật chất cá nhân mà bị cáo vẫn bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản, xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Điều đó thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung trong xã hội.

Tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có tác dụng cải tạo, giáo dục giúp bị cáo thay đổi nhận thức sống, biết đặt mình trong khuôn khổ pháp luật và qua hình phạt cũng để răn đe, trấn áp tội phạm tương tự. Vì vậy, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn Ú và Dương Thanh B đã nhận lại các tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Văn Ú 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ, đen biển kiểm soát 65L1-15543 cùng giấy đăng ký xe và 160.000 đồng; trả lại cho ông Dương Thanh B 3.000.000 đồng cùng 10 thẻ cào mobifone mệnh giá 100.000 đồng/01 thẻ là phù hợp nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Phong P** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Phong P 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn Ú và Dương Thanh B đã nhận lại các tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Văn Ú 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ, đen biển kiểm soát 65L1-15543 cùng giấy đăng ký xe và 160.000 đồng và trả lại cho ông Dương Thanh B 3.000.000 đồng cùng 10 thẻ cào mobifone mệnh giá 100.000 đồng/01 thẻ.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (đối với bị hại, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật), để

yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tggđ khác;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND KV4-Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Phòng THADS KV4-Cần Thơ;
- Phân trại tạm giam KV Cờ Đỏ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Vũ Dương